

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/DS-ST
Ngày 12-8-2022
V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Việt Bắc

Bà Lê Thị Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

+ Ông Huỳnh Bé H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

+ Bà Lý Xiêm K (tên thường gọi: Kim C), sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Vợ chồng ông Huỳnh Bé H và bà Lý Xiêm K có tham gia một số dây hội do ông làm chủ, cụ thể như sau:

1. Dây hội mở ngày 25/9/2018 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một kỳ, tổng số 22 chân, ông H và bà K tham gia 02 chân.

- Chân thứ nhất: Tháng 10/2018 âm lịch, ông H, bà K kêu giá 450.000 đồng hốt được số tiền 10.945.000 đồng vào kỳ khai hội thứ 02. Sau khi hốt, ông H, bà K

đóng lại hụi chết từ tháng 11/2018 đến tháng 7/2019 âm lịch. Từ tháng 8/2019 đến khi mãn dây hụi là tháng 5/2020 âm lịch, ông H, bà K không đóng hụi chết nên ông phải đóng thay cho ông H, bà K 11 kỳ bằng 11.000.000 đồng (do năm 2020 nhuận hai tháng 4).

- Chân thứ hai: Tháng 12/2018 âm lịch, ông H, bà K kêu giá 425.000 đồng hốt được số tiền 12.850.000 đồng vào kỳ khai hụi thứ 04. Sau khi hốt, ông H, bà K đóng lại hụi chết từ tháng 01 đến tháng 7/2019 âm lịch. Từ tháng 8/2019 đến khi mãn dây hụi là tháng 5/2020 âm lịch, ông H, bà K không đóng hụi chết nên ông phải đóng thay cho ông H, bà K 11 kỳ bằng 11.000.000 đồng (do năm 2020 nhuận hai tháng 4).

Tổng số tiền ông phải đóng thay cho ông H, bà K trong dây hụi này là 22.000.000 đồng.

2. Dây hụi mở ngày 05/12/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một kỳ, tổng số 27 chân, ông H và bà K tham gia 01 chân. Đến tháng 3/2019 âm lịch, ông H, bà K kêu giá 410.000 đồng hốt được số tiền 16.070.000 đồng vào kỳ khai hụi thứ 04. Sau khi hốt, ông H, bà K đóng lại hụi chết từ tháng 4 đến tháng 8/2019 âm lịch. Từ tháng 9/2019 đến khi mãn dây hụi là tháng 01/2021 âm lịch, ông H, bà K không đóng hụi chết nên ông phải đóng thay cho ông H, bà K 18 kỳ bằng 18.000.000 đồng (do năm 2020 nhuận hai tháng 4).

Tổng số tiền ông phải đóng thay cho ông H, bà K trong hai dây hụi này là 40.000.000 đồng. Ngoài ra trước đó ông H, bà K đóng hụi cho ông còn thiếu 2.200.000 đồng, về sau trả được 2.000.000 đồng. Hiện nay ông H, bà K còn nợ ông 40.200.000 đồng.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Huỳnh Bé H và bà Lý Xiêm K trả cho ông tổng số tiền hụi chết mà ông đã đóng thay là 40.200.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Huỳnh Bé H và bà Lý Xiêm K không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Bé H và bà Lý Xiêm K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản

3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Ông Huỳnh Bé H và bà Lý Xiêm K (tên thường gọi: Kim C) tham gia 02 dây hụi do ông Nguyễn Văn C làm chủ gồm:

- Dây hụi mở ngày 25/9/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một kỳ, tổng số 22 chân, ông H và bà K tham gia 02 chân đều đã hốt xong, sau đó đóng lại hụi chết đến tháng 7/2019.

- Dây hụi mở ngày 05/12/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một kỳ, tổng số 27 chân, ông H và bà K tham gia 01 chân đã hốt xong, sau đó đóng lại hụi chết đến tháng 8/2019.

Sau thời điểm nêu trên thì ông H, bà K không đóng hụi chết cho đến khi mãn hụi. Ngoài ra trước đó, ông H, bà K đóng hụi chết còn thiếu lại 2.200.000 đồng, sau đó trả được 2.000.000 đồng. Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu Hai, bà K có nghĩa vụ trả cho ông số tiền hụi chết ông đã đóng thay là 40.200.000 đồng.

Xét thấy việc ông C tổ chức hụi có lập thành văn bản có tên là “Giấy giao kèo” thể hiện rõ các thành viên và phương thức tham gia, phù hợp với quy định pháp luật nên các bên tham gia có quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường quy định thành viên tham gia hụi có nghĩa vụ phải đóng đủ các phần theo thỏa thuận. Quá trình giao dịch ông C có lập danh sách theo dõi số tiền hốt được của từng kỳ khai hụi và có chữ ký của người nhận tiền phù hợp với lời trình bày của ông. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông C là có cơ sở chấp nhận.

Do ông Huỳnh Bé H và bà Lý Xiêm K là vợ chồng nên phải cùng có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhưng ông H, bà K vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như bị đơn từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông H và bà K đã vi phạm nghĩa vụ của thành viên tham gia hụi nên phải có trách nhiệm trả lại cho ông C số tiền tương ứng với các phần hụi mà ông C đã đóng thay cho ông H, bà K với tổng số tiền là 40.200.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông H, bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của ông C được Tòa án chấp nhận cụ thể: 40.200.000 đồng x 5% = 2.010.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, họ, biểu, phường,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C. Buộc ông Huỳnh Bé H và bà Lý Xiêm K (tên thường gọi: Kim C) có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 40.200.000 (bốn mươi triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.005.000 (một triệu không trăm lẻ năm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0010496 ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Ông Huỳnh Bé H và bà Lý Xiêm K (tên thường gọi: Kim C) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.010.000 (hai triệu không trăm mười nghìn) đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông C, ông H, bà K (tên thường gọi: Kim C) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý